TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2020/HS-PT
Ngày 23-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Son;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phố – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2020/TLPT-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Võ Minh H, do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân N, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Minh H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1998; tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Nhà số A 63, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn L, sinh năm 1970 và bà Võ Ngọc H, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: có 01 tiền án, vào ngày 22-11-2017, bị Tòa án nhân dân huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-5-2019; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-02-2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương, đến tháng 12-2019 Võ Minh H tiếp tục nghiện ma túy. Vào ngày 13-02-2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đến khu vực "Ngã 3 T" huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Tây Ninh gặp người tên gọi "T" (không rõ nhân thân, địa chỉ) mua 1.000.000 đồng ma túy để sử dụng, được T giao cho 01 bịch nylon lớn bên trong có 14 bịch nylon nhỏ chứa ma túy. Với số ma túy mua được H mang về nhà cất giữ và lấy một ít cho vào tẩu thủy tinh để sử dụng; sau khi sử dụng còn lại một ít ma túy trong tẩu thủy tinh. Đến ngày 14-02-2020, P (bạn H) gọi điện thoại rủ H đi uống cà phê; P hẹn H đến đầu hẻm số 11, đường Nguyễn Văn R thuộc Khu phố 4, Phường IV, thành phố N, tỉnh Tây Ninh để chờ P đi cùng. Do sợ để ma túy ở nhà bị phát hiện nên H mang theo bịch nylon lớn có chứa 14 bịch ma túy cùng tẩu thủy tinh có chứa ma túy. Với tẩu thủy tinh có chứa ma túy H cất trong cốp xe mô tô biển số 70G1-488.25, số ma túy còn lại H cất trong túi quần sau bên trái. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 70G1-488.25 đến điểm đã hẹn với P. Khi đến đầu hẻm số 11, đường Nguyễn Văn R thuộc Khu phố 4, Phường IV, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, H dừng xe đứng chờ P thì có Công an đến kiểm tra, khi thấy có lực lượng Công an H bỏ xe chạy bộ. Vừa chạy H vừa dùng tay lấy 01 bịch ny lon chứa 14 bịch ma túy trong túi quần ném vào nhà người dân gần đó, thì bị Công an đuổi theo bắt giữ. Kiểm tra xe mô tô biển số 70 G1- 488.25, bên trong cốp xe có 01 tẩu thủy tinh có chứa một số ít ma túy.

Qua làm việc, H thừa nhận 01 bịch ny lon lớn bên trong chứa 14 bịch nhỏ, tẩu thủy tinh để trong cốp xe mô tô biển số 70G1-488.25 có chứa một số ít ma túy là của H, H để dành sử dụng nên Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 218/KL-KTHS ngày 15/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn bên trong 14 bịch nylon nhỏ (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy là loại Methamphetamine, khối lượng 7,0901gam. Mẫu tinh thể rắn bên trong 01 tẩu thủy tinh (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy là loại Methamphetamine, khối lượng 0,1934 gam. Tổng khối lượng là 7,2835gam Methamphetamine.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 42/2020/HS-ST ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Võ Minh H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-02-2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 6 năm 2020, bị cáo Võ Minh H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hiếu giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, xử phạt bị cáo mức phạt 06 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hiếu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Võ Minh H không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Võ Minh H bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh xét xử vào ngày 27/5/2020, ngày 02/6/2020 bị cáo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi và được Giám thị Trại tạm giam Công an Tây Ninh xác nhận và chuyển Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh cùng ngày 02/6/2020. Do đó, đơn kháng cáo của bị cáo H hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội này phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án; có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 10h00 ngày 14/02/2020, tại đầu hẻm số 11, đường Nguyễn Văn R thuộc Khu phố 4, Phường IV, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, Võ Minh H thực hiện hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 7,2835 gam (cất giấu trong túi quần của bị cáo 14 bịch nhỏ có tổng khối lượng 7,0901 gam; chứa trong tẩu thủy tinh đựng trong hộp giấy có chữ Strepsils cool để trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 70 G1- 488.25 có khối lượng 0,1934 gam) nhằm mục đích để sử dụng. Khi bị lực lượng Công an thành phố N kiểm tra, H bỏ chạy và bị bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Võ Minh H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, biết rõ việc tàng trữ trái

phép chất ma túy để sử dụng là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo H thấy rằng, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như, thành khẩn khai báo, bị cáo tái phạm, theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H mức án 06 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, không nặng.

[5] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh H, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Minh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh H;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyến bố bị cáo Võ Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Võ Minh H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-02-2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Phòng lý lịch STP.TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu tập án HSPT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu